TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 90/2025/QĐST-DS	*Hà Nội, ngày 29 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 26, 147, 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, mục 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 226/2024/TLST-DS ngày 30 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:

1. Công ty cổ phần M1; Địa chỉ trụ sở: Tầng A Tòa nhà C số B phố T, phường Y, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Anh T – Chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Huy M – Chức vụ: Giám đốc Trung tâm xử lý nợ *(Văn bản ủy quyền số 06/2024/UQ-TGĐ ngày 11/7/2024)*. Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Phúc T1, ông Hoàng Ngọc S *(Văn bản ủy quyền số 52007/2025/UQ-XLN-JUPITER ngày 25/7/2025)*.

2. Ngân hàng thương mại cổ phần V (V1); Địa chỉ trụ sở: Tòa VPBank Tower, số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A – Chức vụ: Phó giám đốc Trung tâm thu hồi nợ khách hàng doanh nghiệp và xử lý nợ pháp lý *(Văn bản uỷ quyền số 38a/2024/UQN-CTQT ngày 01/6/2024)*. Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: *Ông Nguyễn Ngọc T2 (Văn bản ủy quyền số 267.08/2025/UQ-XLN-VPB ngày 19/8/2025)*.

Bị đơn: Ông Nguyễn Duy H, sinh năm 1991; Địa chỉ cư trú: Thôn T, xã T (xã D, huyện T cũ), thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1996 (vợ ông Nguyễn Duy H); Địa chỉ cư trú: Thôn T, xã T (xã D, huyện T cũ),

thành phố Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Duy H *(giấy ủy quyền ngày 7/8/2025).*

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về số tiền nợ còn lại và trách nhiệm trả nợ theo thỏa thuận tín dụng:

1.1. Ông Nguyễn Duy H nợ Ngân hàng thương mại cổ phần V và Công ty Cổ phần M1 theo Hợp đồng cho vay số: LN2110284600835 ngày 02/11/2021 tổng số tiền tạm tính đến hết ngày 21/8/2025 là 580.569.291 đồng (trong đó: Nợ gốc: 393.255.683 đồng; Nợ lãi trong hạn: 38.667.808 đồng; Nợ lãi quá hạn: 148.645.800 đồng).

Theo Hợp đồng Mua bán nợ số 07/2024/VPB-JUPITER ngày 30/6/2024 và Phụ lục 01 đính kèm ngày 30/6/2024 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần V với Công ty Cổ phần M1 thì Công ty Cổ phần M1 sở hữu **90%** và Ngân hàng thương mại cổ phần V sở hữu **10%** thì số tiền nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn theo Hợp đồng cho vay số: LN2110284600835 ngày 02/11/2021; tính đến hết ngày 21/8/2025 (đơn vị tính: Việt Nam đồng), cụ thể:

Khoản nợ	Công ty Jupiter	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)	Tổng số của Công ty Jupiter và VPBank
Nợ gốc	353.930.115	39.325.568	393.255.683
Nợ lãi trong hạn	34.801.027	3.866.781	38.667.808
Nợ lãi quá hạn	141.213.510	7.432.290	148.645.800
Tổng	529.944.652	50.624.639	580.569.291

1.2 Tính đến hết ngày 21/8/2025 thì ông Nguyễn Duy H nợ:

- Nợ Công ty Cổ phần M1 **90%** số tiền nợ gốc, nợ lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn theo Hợp đồng cho vay số: LN2110284600835 ngày 02/11/2021 là: Nợ gốc: 353.930.115 đồng; Nợ lãi trong hạn: 34.801.027 đồng; Nợ lãi quá hạn: 141.213.510 đồng. **Tổng cộng: 529.944.652 đồng.**

- Nợ Ngân hàng thương mại cổ phần V (V1) **10%** số tiền nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn theo Hợp đồng cho vay số: LN2110284600835 ngày 02/11/2021 là: Nợ gốc: 39.325.568 đồng; Nợ lãi trong hạn: 3.866.781 đồng; Nợ lãi quá hạn: 7.432.290 đồng. **Tổng cộng: 50.624.639 đồng.**

1.3. Ông Nguyễn Duy H nhất trí thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho:

Công ty Cổ phần M1 **90%** số tiền nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn theo Hợp đồng cho vay số: LN2110284600835 ngày 02/11/2021 tổng số tiền tạm tính đến hết ngày 21/8/2025 là 529.944.652 đồng (trong đó Nợ gốc: 353.930.115 đồng; Nợ lãi trong hạn: 34.801.027 đồng; Nợ lãi quá hạn: 141.213.510 đồng)

Ngân hàng thương mại cổ phần V (V1) **10%** số tiền nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn theo Hợp đồng cho vay số: LN2110284600835 ngày 02/11/2021 tổng số tiền tạm tính đến hết ngày 21/8/2025 là 50.624.639 đồng (trong đó nợ gốc: 39.325.568 đồng; Nợ lãi trong hạn: 3.866.781 đồng; Nợ lãi quá hạn: 7.432.290 đồng).

Ngân hàng thương mại cổ phần V và Công ty Cổ phần M1 thống nhất sau khi được ông Nguyễn Duy H1 nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần V và Công ty Cổ phần M1 sẽ tự thỏa thuận và thanh toán cho nhau theo tỷ lệ mua bán tại Hợp đồng Mua bán nợ số 07/2024/VPB-JUPITER và Phụ lục 01 đính kèm ngày 30/6/2024.

1.4 Ông Nguyễn Duy H tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh kể từ ngày 22/8/2025 cho đến khi ông Nguyễn Duy H toán xong toàn bộ số tiền nợ gốc cho Ngân hàng thương mại cổ phần V và Công ty M1 theo quy định tại Hợp đồng cho vay số: LN2110284600835 ngày 02/11/2021.

2. Về xử lý tài sản bảo đảm:

2.1. Trường hợp ông Nguyễn Duy H hoàn thành xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V và Công ty cổ phần M1 theo phạm vi bảo đảm tại Hợp đồng thế chấp tài sản đã ký kết thì Ngân hàng Thương mại cổ phần V và Công ty cổ phần M1 phải trả các giấy tờ (bản chính) liên quan đến tài sản thế chấp để làm thủ tục giải chấp tài sản bảo đảm cho bên có tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật.

2.2. Trường hợp ông Nguyễn Duy H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng cho vay số: LN2110284600835 ngày 02/11/2021 thì Ngân hàng Thương mại cổ phần V và Công ty cổ phần M1 có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là: 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA RUSH F800LE-GQGFV, Biển số đăng ký 30H-234.67; số khung: MHKE8FF3VMK 016637; số máy: 2NRG646046; màu sơn: Đen Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 29 129864 do Công an thành phố H cấp ngày 01/11/2021 đứng tên ông Nguyễn Duy H. Tài sản này được thế chấp tại Ngân hàng thương mại cổ phần V theo Hợp đồng thế chấp số: LN2110284600835 ngày 01-11-2021 giữa bên nhận thế chấp Ngân hàng thương mại cổ phần V – Chi nhánh K với bên thế chấp ông Nguyễn Duy H, bà Nguyễn Thị N và được Đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Đà Nẵng ngày 02/11/2021 để thu hồi nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần V và Công ty Cổ phần M1.

2.3. Phạm vi nghĩa vụ bảo đảm bằng tài sản thế chấp theo thỏa thuận trong Hợp đồng thế chấp số: LN2110284600835 ngày 01-11-2021 là toàn bộ nghĩa vụ trả nợ tiền gốc, tiền lãi theo thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số: LN2110284600835 ngày 02/11/2021;

2.4. Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần V và Công ty Cổ phần M1. Trường hợp nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản đảm bảo không đủ để

thanh toán hết nợ thì ông Nguyễn Duy H vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần V và Công ty Cổ phần M1.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Duy H nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp hòa giải thành (*50% tiền án phí phải nộp*) với số tiền là 13.611.000 đồng.

- Ngân hàng Thương mại cổ phần V được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.280.000 đồng (*Theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0018249 ngày 30/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội - nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 10 Hà Nội).*

- Công ty cổ phần M1 được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp 10.890.000 đồng (*Theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0018248 ngày 30/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội - nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 10 Hà Nội).*

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND thành phố Hà Nội;*
- *VKSND huyện Thạch Thất (02 bản);*
- *Cơ quan THADS tp. Hà Nội;*
- *Phòng THADS khu vực 10 – Hà Nội;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HSVA, VP.*

THẨM PHÁN

Tạ Thị Thịnh